Số: 6575/UBND-VP; 03/11/2026; 14:00:48 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 23-KL/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về Đề án "Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay"

Tại phiên họp ngày 27/3/2026, xem xét Tờ trình số 38-TTr/ĐU, ngày 13/3/2026 của Đảng uỷ Bộ Tư pháp về Đề án "Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay" (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Chính trị thống nhất chủ trương thông qua Đề án với một số nội dung sau:

1. Thực hiện thí điểm chế định luật sư công tại 8 Bộ (Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Ngoại giao, Nông nghiệp và Môi trường), Uỷ ban nhân dân 10 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Lâm Đồng, Khánh Hoà, Đồng Nai, Bắc Ninh).

Thời gian thực hiện thí điểm từ ngày 01/10/2026 đến ngày 30/9/2028.

2. Luật sư công là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, thực hiện các hoạt động có tính chất pháp lý nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị Việt Nam. Luật sư công không bao gồm các viên chức đang thực hiện trợ giúp pháp lý.

Luật sư công có quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, doanh nghiệp nhà nước và quyền, nghĩa vụ của luật sư công, tuân thủ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư theo quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn luật sư công: Luật sư công phải đáp ứng tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước và tiêu chuẩn của luật sư theo quy định của Luật Luật sư, đồng thời có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm trong hoạt động tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ việc pháp lý phức tạp; có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính.

4. Nguồn để trở thành luật sư công gồm: (i) Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước có đủ tiêu chuẩn để trở thành luật sư công theo quy định. (ii) Luật sư, chuyên gia, nhà khoa học, luật gia có kinh nghiệm đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài khu vực công lập được tiếp nhận vào làm cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang theo quy định hiện hành tại các nghị định của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, quy định chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đối với Quân đội nhân dân Việt Nam.

5. Phạm vi công việc của luật sư công: (1) Tư vấn, đại diện cho cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tại Trung ương và địa phương, doanh nghiệp nhà nước tham gia tố tụng, giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế về đầu tư, thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, hành chính, dân sự và tham gia quá trình thi hành án dân sự, hành chính theo quy định của pháp luật. (2) Tư vấn pháp lý cho cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở Trung ương và địa phương, doanh nghiệp nhà nước trong quá trình xây dựng, triển khai các dự án kinh tế - xã hội. (3) Tư vấn và tham gia giải quyết các vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. (4) Các công việc có tính chất pháp lý khác tại cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước.

Phạm vi hoạt động của luật sư công không bao gồm hoạt động trợ giúp pháp lý và không trùng lặp với hoạt động của pháp chế của cơ quan, đơn vị.

6. Mô hình tổ chức luật sư công: Không hình thành cơ quan, tổ chức luật sư công độc lập. Cơ quan, tổ chức nơi luật sư công làm việc trực tiếp quản lý luật sư công theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước và pháp luật về luật sư công. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức tuyển dụng luật sư công quyết định đơn vị chuyên môn thực hiện quản lý luật sư công trong phạm vi cơ quan, tổ chức mình theo quy định của pháp luật.

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về luật sư công. Bộ Tư pháp giúp Chính phủ quản lý nhà nước về luật sư công trên phạm vi toàn quốc. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về luật sư công ở địa phương. Sở Tư pháp giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về luật sư công trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật. Các bộ, ngành, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn

của mình, phối hợp với Bộ Tư pháp, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện quản lý nhà nước về luật sư công.

Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư công.

7. Luật sư công được hưởng lương, hỗ trợ hằng tháng và các chế độ, chính sách khác tương tự như đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang có vị trí việc làm xây dựng pháp luật, pháp chế theo Nghị quyết số 197/2025/QH15, ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; hưởng bồi dưỡng hoặc thù lao theo vụ việc, các chính sách ưu đãi phù hợp và vượt trội khác theo quy định. Có cơ chế thu hút, sử dụng luật sư đang làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài khu vực công lập cùng luật sư công để giải quyết các vấn đề có tính chất pháp lý ở khu vực công.

Nhà nước bảo đảm ngân sách hỗ trợ, chi trả lương, phụ cấp, hỗ trợ, bồi dưỡng hoặc thù lao theo vụ việc, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và mục chi khác cho người được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư để trở thành luật sư công theo quy định của pháp luật và chi trả thù lao cho chuyên gia, luật sư đang làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài khu vực công lập khi tham gia giải quyết các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực công.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội thông qua Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XVI; lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về luật sư, trong đó có chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ luật sư công; chính sách huy động sự tham gia của đội ngũ luật sư đang làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài khu vực công lập vào các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực công; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

8.2. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm chế định luật sư công, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XVI; lãnh đạo, chỉ đạo ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách, pháp luật làm cơ sở cho các bộ, ngành thể chế hoá và triển khai chế định luật sư công; lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương xây dựng, thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, chính sách về xây dựng chế định luật sư công và tổ chức thực hiện.

8.3. Đảng uỷ Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công và chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án; giám sát, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án và báo cáo Bộ Chính trị theo quy định.

8.4. Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện thí điểm tại địa phương theo Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án "Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay" và Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện chế định luật sư công.

8.5. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng, thi hành và giám sát thể chế, pháp luật về luật sư nói chung và luật sư công nói riêng.

8.6. Các cấp uỷ, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án này; báo cáo Bộ Chính trị và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.